

Số: 767/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn**  
**giai đoạn 2021-2025 (đợt 12)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2023; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 31/10/2023; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2024, Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/10/2024, Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc giao và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (các đợt 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11) và điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2025 của HĐND tỉnh về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (đợt 12);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 114/TTr-STC ngày 25/3/2025 và văn bản số 1379/STC-THQH ngày 23 tháng 4 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (đợt 12) tổng số 423,871 tỷ đồng, cụ thể:**

1. Bố trí cho các dự án cấp tỉnh quản lý: 141,078 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Biểu số 01 kèm theo)*

2. Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thực hiện 09 dự án phục vụ BT GPMB các Khu công nghiệp: 106 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Biểu số 02 kèm theo)*

3. Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng cho 14 làng văn hoá kiểu mẫu thực hiện Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 131,8 tỷ đồng;

*(Chi tiết theo Biểu số 03 kèm theo)*

4. Hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và các trang thiết bị phục vụ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc: 44,993 tỷ đồng;

*(Chi tiết theo Biểu số 04 kèm theo)*

5. Nguồn vốn: Trích trong tổng số 1.696,701 tỷ đồng các nguồn tiết kiệm chi ngân sách các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và Tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 bổ sung chi đầu tư phát triển đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý tại văn bản số 43/TTHĐND-TH ngày 26/3/2025.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư:

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của đơn vị sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc cần điều chỉnh phản ánh về UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công hàng năm đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn và giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Duy Đông**